UBND XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ
TRƯỜNG THCS TÂN HÀ I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /QĐ-THCSTHI

Tân Hà Lâm Hà, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử tại trường THCS Tân Hà I.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN HÀ I

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 21/3/2026 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ thông tư số 03/2026/TT -BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-BTTTT ngày 05/3/2026 của Bộ Thông tin truyền thông về việc ban hành Bộ qui tắc ứng xử trên mạng xã hội.

Căn cứ Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 31/05/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của ban Liên tịch nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh trường THCS Tân Hà I và khách đến nhà trường.

Điều 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và khách đến nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí.

Điều 3. Các tổ, bộ phận, cá bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh trường THCS Tân Hà I và các bộ phận có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND xã Tân Hà Lâm Hà;
- Công khai tại đơn vị;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN HÀ I

Nguyễn Hữu Trạch

UBND XÃ TÂN HÀ LÂM HÀ
TRƯỜNG THCS TÂN HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /QĐ- THCSTHI ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THCS Tân Hà I)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh.

2. Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận; phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành Giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.

4. Đảm bảo tính dân chủ và nhân văn.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử này áp dụng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh trường THCS Tân Hà I và khách đến nhà trường.

2. Ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007; Qui chế làm việc của trường THCS Tân Hà I.

Điều 3. Mục đích

1. Qui định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm thực hiện công khai các hoạt động khi thi hành nhiệm vụ, khi học tập, nghiên cứu và quan hệ xã hội của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và khách đến trường THCS Tân Hà I.

2. Là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại viên chức, học sinh, giám sát công chức trong việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi vi phạm các chuẩn mực đạo đức và ứng xử khi thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường cũng như tất cả các lĩnh vực xã hội.

Điều 4. Các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

1. Các quy tắc ứng xử chung

- Quy tắc Tôn trọng, tuân thủ pháp luật: Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Quy tắc Lành mạnh: Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

- Quy tắc An toàn, bảo mật thông tin: Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.

- Quy tắc Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

2. Các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội áp dụng cho tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

Các quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân trong Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội bao gồm:

- Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

- Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

- Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

- Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

- Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mĩ tục; tung tin giả, tin sai sự thật;... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

- Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

- Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

CHƯƠNG II. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

Mục I. Chuẩn mực đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động.

Điều 5. Phẩm chất chính trị.

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật.

2. Thực hiện đúng những qui định trong Luật Cán bộ, công chức, viên chức;

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 6. Đạo đức nghề nghiệp.

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo;

2. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo và nhà trường qui định. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy;

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh, hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lối sống;

4. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao;

5. Có ý thức tổ chức kỷ luật, không làm việc riêng trong hội họp, sinh hoạt; chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

Điều 7. Lối sống, tác phong.

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp. Đoàn kết, phối hợp với đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các qui định nghề nghiệp.

3. Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

4. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

Điều 8. Trang phục

Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh.

Mục II. Quy tắc ứng xử

Điều 9. Ứng xử với bản thân.

1. Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của ngành, của đơn vị.

Điều 10. Ứng xử với học sinh.

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của học sinh.

2. Đánh giá đúng thực chất năng lực của học sinh; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ học sinh về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

3. Không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện học sinh bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá học sinh.

Điều 11. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.

1. Ứng xử với cấp trên.

a. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cấp trên trong hoạt động nghề nghiệp.

c. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cấp trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d. Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

2. Ứng xử với cấp dưới.

a) Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn.

b) Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc cũng như trong cuộc sống.

c) Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

3. Ứng xử với đồng nghiệp.

a. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

b. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

c. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 12. Ứng xử với cơ quan, trường học khác.

1. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không nói tục hoặc có thái độ gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường cho người khác biết (trừ khi được Hiệu trưởng yêu cầu)

2. Công tâm, tận tụy, nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc. Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái quy định để vụ lợi khi thi hành công vụ.

3. Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến liên hệ công tác.

4. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khác. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 13. Ứng xử với người thân trong gia đình.

1. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái, xây dựng gia đình văn hóa.

Điều 14. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học.

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 15. Ứng xử với khách đến làm việc.

1 Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân đến làm việc.

2 Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia.

Điều 16. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

CHƯƠNG III. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 17. Ứng xử với bản thân học sinh.

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.Thực hiện tốt các quy định nhà trường đề ra.

2. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

3. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

4. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

Điều 18. Ứng xử với bạn bè.

1. Ngôn ngữ ứng xử phải trong sáng, khiêm tốn, tế nhị, ứng xử một cách có văn hoá, có đạo đức của người học sinh.

2. Tuyệt đối không được sử dụng lời nói thô tục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bạn.

3. Tuyệt đối không được sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, để xúc phạm thân thể bạn.

Điều 19. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường.

1. Trong giao tiếp: Chào hỏi phải rõ chủ ngữ, vị ngữ với thái độ lễ phép, kính trọng, không được vô lễ xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

2. Đối thoại trong giao tiếp ngôn ngữ phải thể hiện đúng tư cách của người học sinh, tuyệt đối không nói dối, nói tục.

Điều 20. Ứng xử với khách đến làm việc.

1 Chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với khách đến trường phải đảm bảo rõ nội dung chủ ngữ, vị ngữ, sự kính trọng, lễ phép, không thô lỗ, không rụt rè, không làm các động tác gây phản cảm.

2. Khi được hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn.

Điều 21. Ứng xử trong gia đình.

1. Xưng hô, mời gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, khi đi, về, lúc ăn uống. Thương yêu, quan tâm, chăm sóc, nhường nhịn đến mọi người trong gia đình. Có ý thức giúp đỡ bố mẹ những công việc gia đình.

2. Khi có khách đến nhà phải chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở, lắng nghe. Tuy nhiên cần đề phòng, cảnh giác để bảo vệ bản thân và tài sản gia đình khi nhà vắng người lớn, đặc biệt là khách lạ.

Điều 22. Ứng xử với môi trường.

1. Phải nâng cao ý thức trách nhiệm và vận động mọi người bảo vệ môi trường. Không xả rác bừa bãi. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng.

2. Có ý thức sử dụng đúng cách và hiệu quả nhà vệ sinh, nước uống, nước sinh hoạt, thùng rác…

Điều 23. Ứng xử với cộng đồng xã hội.

1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy định nơi công cộng. Đặc biệt quan tâm, giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật.

2. Tham gia mạng xã hội phải đảm bảo lành mạnh, tiết kiệm, khoa học và đúng Luật quy định.

3. Không lấy địa chỉ nhà trường làm địa chỉ giao dịch mua bán trên mạng xã hội.

4. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường.

Có trách nhiệm thực hiện và vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 25. Trách nhiệm của học sinh.

Có trách nhiệm thực hiện và vận động bạn bè thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện bạn vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ảnh với thầy cô đặc biệt là thầy cô chủ nhiệm, giám thị hoặc thầy cô là lãnh đạo nhà trường để kịp thời chấn chỉnh và xử lý.

Điều 26. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý nhà trường.

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Qui tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, các em học sinh.

2. Công khai Qui tắc này trên bảng tin và đăng Website https://thcstanha-lamha.edu.vn/.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Qui tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh của nhà trường./.